

Hoàn Kiếm, ngày 14 tháng 7 năm 2022

Số: 05/2022/QĐST- DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

-Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

-Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 104/2021/TLST- DS ngày 30 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng TNHH MTV S

Địa chỉ: tầng trệt, tầng lửng, tầng 2, 3, 15 tòa nhà E số 138- 142 H, Đ, quận , thành phố H.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Huy D

*** Bị đơn:** Ông Nguyễn Anh D

Địa chỉ: 95 H, H, H

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1944

2. Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1946

3. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1975

4. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1980

5. Cháu Nguyễn Thùy D, sinh năm 2007

6. Cháu Nguyễn Mạnh Đ sinh năm 2010

(Cháu D, cháu Đ đều do anh Nguyễn Văn M là bố đẻ đại diện)

Cùng địa chỉ: 95 H, H, H

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác nhận theo hợp đồng tín dụng số 0910190069 ngày 15/3/2011, ông Nguyễn Anh D còn nợ Ngân hàng TNHH MTV S số tiền (tạm tính đến ngày 05/07/2022) là: **582,805,310 VND** (*Năm trăm tám mươi hai triệu, tám trăm lẻ lăm nghìn, ba trăm mười đồng*). Trong đó: Nợ gốc là 365,631,626 VND; Nợ lãi trong hạn là: 144,782,456 VND; Nợ lãi quá hạn là: 72,391,228 VND.

Ông Nguyễn Anh D có nghĩa vụ phải thanh toán toàn bộ số tiền trên cho Ngân hàng TNHH MTV S.

Kể từ ngày 06/07/2022 ông D tiếp tục phải trả lãi trong hạn, lãi quá hạn phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 0910190069 ngày 15/3/2011.

2.2. Trường hợp ông Nguyễn Anh D không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ thì Ngân hàng TNHH MTV S có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là: căn hộ có diện tích sử dụng 34,2 m² theo giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BA 223116, số vào sổ cấp GCN:00711-1014/28/05/2010 do UBND Quận Hoàn Kiếm, TP.Hà Nội cấp ngày 28/05/2010 cho ông Nguyễn Văn Thông – bà Nguyễn Thị Xuyên – ông Nguyễn Văn Minh – ông Nguyễn Anh Dũng, đăng ký sang tên cho ông Nguyễn Anh Dũng vào ngày 14/03/2011 tại UBND Quận Hoàn Kiếm, TP.Hà Nội theo hợp đồng cho nhận tài sản gắn liền với đất – SDK: 13465.10 được Phòng công chứng số 1, TP. Hà Nội công chứng ngày 23/12/2010. Căn hộ có địa chỉ: Số 95 Phố Hàng Bò, phường Hàng Bò, quận Hoàn Kiếm, TP.Hà Nội. Căn hộ là tài sản gắn liền với thửa đất có diện tích 130,8m² số 789/1F, tờ bản đồ số: C9 lập 1956, địa chỉ: Số 95 Phố Hàng Bò, phường Hàng Bò, quận Hoàn Kiếm, TP.Hà Nội.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thực hiện nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Anh D với Ngân hàng. Trong trường hợp số tiền này không đủ thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì ông Nguyễn Anh D tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết khoản nợ nói trên cho Ngân hàng, nếu thừa thì Ngân hàng phải trả lại cho ông Nguyễn Anh D.

Sau khi ông D thanh toán hết nợ gốc và lãi trong hạn, ông D sẽ có đơn đề nghị Ngân hàng xem xét miễn giảm tiền lãi quá hạn cho ông D.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Anh D tự nguyện chịu 13.656.000 VND (Mười ba triệu, sáu trăm năm mươi sáu nghìn đồng) (đã được giảm 1/2) theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả Ngân hàng TNHH một thành viên S số tiền tạm ứng án phí 11.400.000 VND (Mười một triệu, bốn trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số 0051409 ngày 24/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND Q. Hoàn Kiếm;
- Chi cục THADS Q. Hoàn Kiếm;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Trương Thị Thu Hương